

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HNGĐ - ST

Ngày 27 – 11 - 2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải

Bà Bùi Ngọc Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thúy L – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1979; cư trú tại Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1973; cư trú tại Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 09 tháng 10 năm 2019 chị Nguyễn Thị U trình bày: Chị và anh Nguyễn Tuấn K tự nguyện chung sống với nhau năm 2001, trên

tinht thần tự nguyện có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, không quan tâm thương yêu lẫn nhau, thường hay cự cãi. Hiện nay chị và anh K đã sống ly thân với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tuấn K có 02 người con chung tên: Nguyễn Quốc K, sinh năm 2001 và Nguyễn Thúy N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2006. Hiện nay Nguyễn Quốc K đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Đối với Nguyễn Thúy N đang sống cùng anh K. Sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con, theo ai người đó nuôi, nếu theo chị thì chị nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Tuấn K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt thể hiện nội dung: Về phần hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị U; Về phần con chung có 02 người con chung tên: Nguyễn Quốc K, sinh năm 2001 và Nguyễn Thúy N, sinh năm 2006, hiện nay Nguyễn Thúy N đang sống cùng anh, sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về phần tài sản chung, nợ thu; nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay vì điều kiện công việc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Nguyễn Thị U có mặt vẫn bảo lưu quan điểm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị U đối với anh Nguyễn Tuấn K. Giao người con tên Nguyễn Thúy N, sinh năm 2006 cho anh K nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Chị Nguyễn Thị U không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị U được thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị U và bị đơn anh Nguyễn Tuấn K Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến thụ lý giải quyết

là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Tuấn K có đơn đề nghị vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Nguyễn Tuấn K tại phiên tòa.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Tuấn K được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Tuấn K được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả, hiện nay chị U và anh K đã sống ly thân với nhau. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị U và anh K thực tế phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc khác tại phiên tòa hôm nay chị Út cương quyết yêu cầu ly hôn và anh Khanh có đơn vắng mặt đồng ý ly hôn với chị U vì xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị U đối với anh Nguyễn Tuấn K.

[4] Về con chung chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Tuấn K có hai người con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh năm 2001 và Nguyễn Thúy N, sinh năm 2006. Đối với Nguyễn Quốc K hiện nay đã trưởng thành nên không đề cập xem xét giải quyết. Đối với Nguyễn Thúy N, sinh năm 2006 hiện nay đang sống cùng anh K, sau khi ly hôn chị U xác định tùy theo nguyện vọng của con nếu theo chị thì chị nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay Nguyễn Thúy N hiện nay đã trên bảy tuổi, có nguyện vọng được sống cùng anh K và từ trước đến nay sống cùng anh K và sau khi ly hôn anh K có yêu cầu được nuôi con. Từ trước đến nay Nguyễn Thúy N sống cùng anh K vẫn phát triển bình thường về mọi mặt do đó cần tiếp tục giao con cho anh K nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị U không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị U được quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị U phải nộp 300.000 đồng. Chị U đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tuấn K tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị U đối với anh Nguyễn Tuấn K.

Giao 01 người con chung tên: Nguyễn Thúy N, sinh năm 2006 hiện nay đang sống cùng anh K cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị U không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Nguyễn Tuấn K.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị U phải nộp 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thị U đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005934 ngày 09/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã V, huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

